TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hợi

Bà: Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS, ngày 23/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 10/3/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐồNG VĂN H**, sinh năm 1974 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn V và bà: Dương Thị T (Đã chết). Có vợ Dương Thị B (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đồng Văn V, sinh năm 1967.

Trú tại: Xóm Đ, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Văn M, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm Thắng L, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Hoàng Anh L, sinh năm 1962.

Trú tại: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 21/12/2021, Công an xã X, huyện P phát hiện bắt quả tang Đồng Văn H, sinh năm 1974, trú tại Xóm Đ, xã X, huyện P tại khu vực xóm Kiều Chính, xã X đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. H tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng H khai là ma tuý, loại Heroine của H mua về để sử dụng cho bản thân trong túi quần bên trái phía trước đang mặc. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen; số tiền 20.000 đồng và một xe mô tô BKS 20AF-000.77. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A và B) theo quy định và bàn giao H cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong bì thư (ký hiệu A) cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong gói giấy bạc màu trắng có khối lượng là 0,222 gam, niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: chất bột dạng cục màu

trắng trong phong bì (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,222 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mở niêm phong (ký hiệu B) kiểm tra đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của H nhưng không phát hiện gì liên quan đến hành vi phạm tội của H.

Tại cơ quan điều tra, Đồng Văn H khai nhận: H là người nghiện chất ma tuý nên thường phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2021, H mượn xe mô tô BKS 20AF-000.77 của anh trai là anh Đồng Văn V (khi mượn xe H không nói với anh Vinh về việc sử dụng xe để đi mua ma túy) đi từ nhà đến khu vực cầu Mây thuộc xã Nhã Lộng, huyện P để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 01 gói ma túy (loại Heroine) của người này với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe đi về đến khu vực xóm Kiều Chính, xã X, huyện P, để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã X phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Văn H khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSPB, ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đồng Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vi vo và số tiền 20.000 đồng. Trả lại ông Đồng Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub BKS 20AF-000.77 màu sơn xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã tàng trữ ma tuý trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 20 giờ 55 phút ngày 21/12/2021, tại khu vực xóm Kiều Chính, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Đồng Văn H là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,222 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã X, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Đồng Văn V được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,203 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Đồng Văn H cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của bị cáo H và số tiền 20.000 đồng xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub BKS 20AF-000.77 màu sơn xanh, số khung C509622227, số máy C50E9622281, dung tích xi lanh 49, yên xe bị rách nát và nhiều vết xước sát, đăng ký lần đầu 31/01/1997, đăng ký lại ngày 11/11/2014 do Công an huyện P cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng (xe không kèm theo chìa khóa), cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đồng Văn V quản lý, sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Đồng Văn H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: H khai mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu Mây thuộc xã Nhã Lộng, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông H đã mua ma túy là ai nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với việc H mượn xe mô tô BKS 20AF-000.77 của anh Đồng Văn V để đi mua ma túy, tuy nhiên H không nói cho anh Vinh biết việc H sử dụng xe vào việc phạm tội nên không xử lý đối với anh Vinh.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Đồng Văn H **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Đồng Văn H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,203 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Đồng Văn H.

Tạm giữ 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1, ngoài bì thư có ghi là điện thoại di động vụ Đồng Văn H, sinh năm 1974 và số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) của bị cáo H để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Trả lại ông Đồng Văn V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub BKS 20AF-000.77 màu sơn xanh, số khung C509622227, số máy C50E9622281, dung tích xi lanh 49, yên xe bị rách nát và nhiều vết xước sát, đăng ký lần đầu 31/01/1997, đăng ký lại ngày 11/11/2014 do Công an huyện P cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng (xe không kèm theo chìa khóa).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2022 và Ủy nhiệm chi số 37 ngày 04/3/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đồng Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Đồng Văn H); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Đồng Văn V) báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang